

GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH LIÊN KẾT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN HIỆN ĐẠI

★ TS NGUYỄN THỊ TUYẾT

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

★ TS PHẠM QUỲNH TRANG

Học viện Chính trị khu vực I

● **Tóm tắt:** Xây dựng nông thôn hiện đại là chủ trương lớn của Đảng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là định hướng chiến lược nhằm nâng cao đời sống người dân nông thôn một cách bền vững. Bài viết tập trung phân tích quan điểm của Đảng, thực trạng mối liên kết giữa các chủ thể trong xây dựng nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể trong xây dựng nông thôn hiện đại, văn minh và phát triển bền vững.

● **Từ khóa:** nông thôn hiện đại; chủ thể; nông nghiệp; nông thôn; phát triển bền vững.

1. Mở đầu

Trong tiến trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, việc xây dựng nông thôn mới là yếu tố nền tảng để phát triển toàn diện, tiến tới hiện đại hóa nông thôn. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nông nghiệp, nông dân và nông thôn (gọi tắt là *tam nông*) tiếp tục là trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, để thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, cần thiết phải xây dựng một hệ sinh thái phát triển với sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể liên quan. Mối liên kết này không chỉ thể hiện ở sự phân công vai trò rõ ràng mà còn ở cơ chế phối hợp hành động hiệu quả và có trách nhiệm.

Nông thôn hiện đại là mô hình phát triển nông thôn gắn liền với quá trình hiện đại hóa toàn diện về kinh tế, xã hội, hạ tầng và quản lý,

nhằm nâng cao chất lượng sống của cư dân nông thôn và trình độ phát triển của cộng đồng. Đây là không gian sống vừa phát huy các giá trị truyền thống văn hóa, vừa tiếp cận các chuẩn mực hiện đại của đô thị, thích ứng với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Nông thôn hiện đại phải phù hợp với định hướng phát triển bền vững, vận hành theo nguyên tắc của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, lấy người dân làm trung tâm. Mục tiêu hướng tới là xây dựng một môi trường sống an toàn, xanh - sạch - đẹp, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng nông thôn hiện đại là một quá trình phức hợp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể với các vai trò, chức năng và lợi ích khác nhau. Việc nhận diện và phân tích rõ từng chủ thể không chỉ giúp xác định đúng vai trò, trách nhiệm mà còn là cơ sở để thiết lập các cơ chế

phối hợp hiệu quả, từ đó nâng cao hiệu quả của chương trình xây dựng nông thôn hiện đại.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, các chủ thể chính trong xây dựng nông thôn hiện đại gồm: Nhà nước: chủ thể kiến tạo, điều phối và bảo đảm thể chế; nông dân: chủ thể trung tâm của quá trình xây dựng nông thôn; doanh nghiệp: động lực thúc đẩy liên kết và đổi mới sản xuất; hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp: cầu nối trung gian trong hệ sinh thái phát triển; cơ sở nghiên cứu - đào tạo: nguồn cung tri thức và đổi mới sáng tạo.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nông thôn hiện đại

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định xây dựng nông thôn hiện đại là nhiệm vụ chiến lược, toàn diện và lâu dài, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Xây dựng nông thôn hiện đại phải được tiến hành đồng bộ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trên nền tảng kế thừa các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc và thích ứng với yêu cầu của thời đại.

Xây dựng nông thôn hiện đại là quá trình phát triển có định hướng, nhằm nâng cao toàn diện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn, bảo đảm công bằng xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, cải thiện môi trường sống và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ định hướng phát triển của “tam nông” trong giai đoạn mới là: “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”⁽¹⁾. Phát triển “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh” là những nội dung, hình

thái và phương thức phát triển hoàn toàn mới, là một trong những mục tiêu trọng tâm của quá trình phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nông thôn hiện đại không chỉ thể hiện ở sự đổi mới về cơ sở hạ tầng, công nghệ và mô hình sản xuất, mà còn ở sự chuyển biến sâu sắc về chất lượng nguồn nhân lực, đời sống văn hóa - xã hội và năng lực quản trị cộng đồng. Trong đó, người dân giữ vai trò trung tâm - vừa là chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng, đồng thời trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển nông thôn.

Một nội dung mới trong quan điểm của Đảng là xây dựng nông thôn hiện đại gắn với tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sinh thái, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và kinh tế số tại khu vực nông thôn. Chú trọng chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo bền vững. Xây dựng nông thôn hiện đại gắn liền với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển môi trường sống xanh - sạch - đẹp, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và các thách thức về môi trường. Môi trường nông thôn là một thành tố không thể tách rời trong phát triển bền vững, đòi hỏi phải có các giải pháp căn cơ trong xử lý rác thải, nước thải cũng như chất thải sinh hoạt và sản xuất.

Cần thấy rõ vai trò trung tâm của hệ thống chính trị và sự phối hợp hiệu quả giữa: Nhà nước - doanh nghiệp - nhà khoa học - cộng đồng trong việc huy động nguồn lực phát triển nông thôn. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò định hướng và hỗ trợ; cộng đồng dân cư là lực lượng thực hiện

và thụ hưởng thành quả; các tổ chức, doanh nghiệp và giới chuyên gia có trách nhiệm đồng hành thông qua việc chia sẻ công nghệ, tài chính và kinh nghiệm quản trị nhằm thúc đẩy quá trình phát triển nông thôn một cách bền vững, hiệu quả.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, lãnh đạo nhằm định hướng và thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn hiện đại, như: Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22-2-2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8-3-2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8-3-2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Các lĩnh vực trọng tâm trong xây dựng nông thôn hiện đại

Nông thôn hiện đại là mô hình phát triển toàn diện, được thể hiện rõ qua các lĩnh vực cụ thể nhằm nâng cao chất lượng sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và bảo đảm sự phát triển bền vững. Việc phát triển đồng bộ các lĩnh vực này là điều kiện cần thiết để hiện thực hóa mục tiêu hiện đại hóa nông thôn, đồng thời là cơ sở để thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn hiện đại.

Thứ nhất, phát triển kinh tế đa dạng là trụ cột quan trọng của nông thôn hiện đại. Nông thôn ngày nay không thể tiếp tục dựa vào mô hình sản xuất nông nghiệp đơn lẻ, nhỏ lẻ và mang

tính tự cung tự cấp như trước đây. Thay vào đó, cần đẩy mạnh đa dạng hóa nền kinh tế nông thôn, bao gồm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt là du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng. Việc chuyển đổi từ mô hình sản xuất truyền thống sang nền kinh tế nhiều ngành nghề nhằm tạo điều kiện nâng cao thu nhập, mở rộng cơ hội việc làm tại chỗ cho người dân, giảm áp lực di cư lao động, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững nông thôn trong dài hạn.

Thứ hai, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại là nền tảng kỹ thuật thiết yếu cho xây dựng nông thôn mới. Hạ tầng nông thôn cần được quy hoạch và đầu tư một cách bài bản, có tầm nhìn chiến lược dài hạn. Điều này bao gồm các hạng mục thiết yếu như: hệ thống giao thông nông thôn, điện lưới quốc gia, hệ thống cấp - thoát nước, hạ tầng viễn thông, trường học, cơ sở y tế, chợ dân sinh và trung tâm sinh hoạt cộng đồng... Đặc biệt, cần quan tâm phát triển hạ tầng số nhằm giúp người dân nông thôn tiếp cận công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Việc phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao chất lượng sống, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

Thứ ba, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn xanh - sạch - đẹp là yêu cầu tất yếu trong tiến trình xây dựng nông thôn hiện đại. Môi trường bền vững là nền tảng để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống. Nông thôn hiện đại cần triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường như: thu gom và xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, xử lý nước thải sản xuất, khai thác và sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ nguồn nước và

hệ sinh thái tự nhiên. Bên cạnh đó, cần khuyến khích phát triển mô hình làng sinh thái, sản xuất nông nghiệp sạch và áp dụng các tiêu chuẩn môi trường trong quy hoạch và xây dựng nông thôn. Chỉ khi môi trường sống được bảo đảm trong lành, nông thôn mới thực sự trở thành nơi “đáng sống” và phát triển bền vững.

Thứ tư, phát triển văn hóa - xã hội tiến bộ là yếu tố cốt lõi trong xây dựng nông thôn hiện đại. Xây dựng nông thôn hiện đại không chỉ tập trung vào phát triển kinh tế và hạ tầng, mà còn phải chú trọng phát triển con người, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, đồng thời nâng cao dân trí, y tế, giáo dục, thúc đẩy bình đẳng giới và tăng cường phúc lợi xã hội. Cần đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở như: nhà văn hóa, thư viện, sân thể thao; triển khai hiệu quả các chương trình phổ cập giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống tệ nạn xã hội. Việc kết hợp hài hòa giữa văn hóa truyền thống với các yếu tố hiện đại sẽ tạo nên môi trường xã hội ổn định, gắn kết cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn.

Thứ năm, quản lý thông minh là xu hướng tất yếu trong xây dựng nông thôn hiện đại. Quản lý thông minh ở nông thôn cần được triển khai trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống thông tin địa lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quy hoạch, quản lý dân cư, giám sát công trình, thu - chi ngân sách xã, tiếp nhận phản ánh từ người dân... sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và giảm chi phí quản trị. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp như nông nghiệp chính xác, quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm... giúp người dân nâng cao năng suất, chất lượng và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Đặc biệt, cần có nguồn lực mạnh và tư duy đổi mới toàn diện để phát triển đồng bộ các lĩnh vực trong xây dựng nông thôn hiện đại. Việc xây dựng nông thôn hiện đại đặt ra yêu cầu ngày càng cao về vốn đầu tư - cả từ ngân sách nhà nước, khu vực tư nhân và các nguồn hợp tác quốc tế. Quan trọng hơn, cần có đội ngũ cán bộ có tư duy chiến lược, năng lực quản trị và khả năng thích ứng linh hoạt với những biến động nhanh chóng của thị trường và công nghệ. Đồng thời, người dân nông thôn - với vai trò là chủ thể trung tâm - cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và tư duy mới để tham gia tích cực và chủ động vào quá trình phát triển nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập.

2.3. Thực trạng liên kết giữa các chủ thể trong xây dựng nông thôn hiện đại

Việt Nam đã đạt được những kết quả to lớn, được quốc tế ghi nhận trong xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là sau hơn một thập kỷ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, sự liên kết giữa các chủ thể trong quá trình này vẫn còn nhiều hạn chế. Những nỗ lực nhằm tăng cường liên kết đã được thể hiện qua các chính sách hỗ trợ, các dự án hợp tác công - tư, mô hình hợp tác xã kiểu mới và các chương trình phối hợp ba bên: Nhà nước - doanh nghiệp - nông dân. Mỗi liên kết giữa các chủ thể còn thiếu tính ổn định, hiệu quả và bền vững, từ đó gây khó khăn cho việc hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Thứ nhất, liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp còn lỏng lẻo và thiếu tính bền vững. Trong nhiều trường hợp, các hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp không được xây dựng trên cơ sở bình đẳng và minh bạch, dẫn đến tình trạng vi phạm hợp đồng hoặc doanh nghiệp từ chối thu mua sản phẩm khi thị

trường biến động bất lợi. Do có vị thế yếu hơn trong quan hệ sản xuất, nông dân thường phải chịu rủi ro mà không có cơ chế cụ thể để bảo vệ quyền lợi.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu khiến liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp kém hiệu quả là do tình trạng vi phạm hợp đồng bao tiêu sản phẩm khi giá thị trường biến động. Cụ thể, khi giá thị trường tăng cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng, một số nông dân chọn bán sản phẩm cho thương lái nhằm tối đa hóa lợi nhuận, thay vì tuân thủ cam kết đã ký với doanh nghiệp. Ngược lại, khi giá thị trường sụt giảm, một số doanh nghiệp từ chối thu mua sản phẩm theo hợp đồng, gây thiệt hại cho nông dân. Bên cạnh đó, sự thiếu vắng của các tổ chức trung gian có chức năng điều tiết và bảo đảm thực thi hợp đồng càng làm cho mối quan hệ này trở nên mong manh, dễ tan vỡ. Điều này làm suy giảm niềm tin giữa các bên và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả liên kết chuỗi giá trị nông sản. Nhiều hợp đồng được ký kết mà không có sự tham gia hoặc giám sát của chính quyền địa phương, dẫn đến khi xảy ra tranh chấp, không có cơ quan có thẩm quyền đứng ra giải quyết và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các bên liên quan.

Hợp tác xã và các tổ chức trung gian được kỳ vọng là cầu nối giữa nông dân và doanh nghiệp, giúp điều tiết và ổn định mối quan hệ hợp tác. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều hợp tác xã chưa đủ năng lực để thực hiện vai trò này một cách hiệu quả. Sự thiếu hụt về chuyên môn, tài chính và nhân lực khiến các hợp tác xã khó khăn trong việc tổ chức sản xuất, giám sát thực hiện hợp đồng và bảo vệ quyền lợi cho nông dân.

Sự lỏng lẻo trong liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp không chỉ ảnh hưởng đến từng vụ mùa mà còn tác động tiêu cực đến toàn bộ chuỗi

giá trị nông sản. Khi niềm tin giữa các bên bị suy giảm, việc đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản cũng bị hạn chế, dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, khó khăn trong xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại và bền vững.

Thứ hai, liên kết giữa Nhà nước và các chủ thể khác chưa phát huy đầy đủ vai trò kiến tạo phát triển. Dù Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong hoạch định chính sách và điều phối nguồn lực, song ở cấp địa phương, việc triển khai còn mang tính hành chính, thiếu linh hoạt và chưa dựa trên nhu cầu thực tế của cộng đồng. Nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn được ban hành nhưng lại dàn trải, thiếu tính tích hợp và không theo sát đặc điểm vùng miền. Tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” trong quản lý điều hành dẫn đến sự thiếu đồng bộ giữa trung ương và địa phương, làm giảm hiệu lực các chính sách liên kết và hỗ trợ phát triển bền vững cho khu vực nông thôn.

Việc thực hiện các chính sách ở cấp địa phương thường theo hướng áp đặt từ trên xuống, thiếu sự tham khảo ý kiến và tham gia của cộng đồng dân cư. Điều này dẫn đến việc các chương trình không phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của từng địa phương, làm giảm hiệu quả và tính bền vững của các dự án xây dựng nông thôn mới. Nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn được ban hành nhưng lại thiếu sự phối hợp và tích hợp giữa các ngành, lĩnh vực. Điều này dẫn đến tình trạng chồng chéo, lãng phí nguồn lực và chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Việc thiếu sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương cũng làm giảm khả năng triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình phát triển nông thôn.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc triển khai các chương trình xây dựng nông thôn mới chưa hiệu quả là do sự tham gia của cộng

đồng còn hạn chế. Trong nhiều trường hợp, người dân không được tham gia đầy đủ vào các khâu quan trọng như lập kế hoạch, thiết kế và giám sát thực hiện dự án. Điều này dẫn đến việc các công trình được triển khai không phù hợp với nhu cầu thực tiễn và điều kiện cụ thể của địa phương. Hệ quả là làm giảm tính bền vững và hiệu quả của các chương trình phát triển nông thôn.

Việc thiếu cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả của các chính sách cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc triển khai các chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đạt được kết quả như mong đợi. Khi không có một hệ thống theo dõi và đánh giá chặt chẽ, hiệu quả thực tế của các chương trình phát triển nông thôn,... dẫn đến việc không thể kịp thời điều chỉnh hoặc cải thiện các chính sách để phù hợp với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng.

Thứ ba, mối quan hệ giữa tổ chức xã hội, hợp tác xã và nông dân vẫn còn mang tính hình thức. Dù được kỳ vọng là cầu nối quan trọng giữa người sản xuất với thị trường và các nguồn lực phát triển, song nhiều tổ chức xã hội và hợp tác xã hiện nay chưa đủ năng lực để đóng vai trò trung gian hiệu quả. Phần lớn hợp tác xã vẫn hoạt động theo mô hình cũ, thiếu tầm nhìn chiến lược phát triển dài hạn, năng lực quản lý yếu và chưa thích nghi với cơ chế thị trường. Đồng thời, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chưa thực sự tham gia sâu vào quá trình tổ chức sản xuất, giám sát chính sách hay đại diện cho tiếng nói của người nông dân, khiến vai trò kết nối và bảo vệ quyền lợi của họ còn hạn chế.

Tính đến hết năm 2024, cả nước có khoảng 21.700 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó chỉ có 14.300 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, chiếm 65,6% tổng số hợp tác xã nông nghiệp⁽²⁾. Điều này cho thấy vẫn còn một tỷ lệ đáng kể các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động

kém hiệu quả hoặc không hiệu quả, ảnh hưởng đến vai trò trung gian giữa nông dân và thị trường. Việc chưa thích nghi với cơ chế thị trường khiến các hợp tác xã khó khăn trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường, gây hạn chế trong hỗ trợ nông dân nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập.

Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... chưa thực sự tham gia sâu vào quá trình tổ chức sản xuất, giám sát chính sách hay đại diện cho tiếng nói của người nông dân. Mối quan hệ giữa tổ chức xã hội, hợp tác xã và nông dân còn mang tính hình thức, thiếu hiệu quả. Điều này dẫn đến các chính sách hỗ trợ không đến được đúng đối tượng, gây lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả của các chương trình phát triển nông thôn.

Thứ tư, liên kết giữa khu vực nghiên cứu, đào tạo và cộng đồng nông thôn còn rời rạc và thiếu hệ thống. Sự kết nối giữa viện nghiên cứu, trường đại học với các địa phương chủ yếu dừng lại ở các chương trình ngắn hạn, thiếu tính chiến lược và chưa hình thành được cơ chế phối hợp bền vững. Phần lớn các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ phần lớn chưa được chuyển giao một cách hiệu quả tới hợp tác xã và nông dân, do thiếu đội ngũ trung gian triển khai, kinh phí hạn chế và năng lực tiếp nhận công nghệ của người dân còn thấp. Tình trạng này khiến khoảng cách giữa nghiên cứu và thực tiễn ngày càng lớn, làm giảm hiệu quả của các sáng kiến đổi mới trong phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng hiện đại.

Trong khuôn khổ *Diễn đàn kết nối các sản phẩm khoa học công nghệ ngành nông nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân*, tổ chức ngày 10-7-2024, nhiều sản phẩm khoa học công nghệ đã được giới thiệu, nhưng việc ứng dụng vào thực tiễn sản xuất vẫn gặp nhiều khó

khẩn do thiếu cơ chế phối hợp bền vững giữa các bên liên quan.

Dù còn nhiều hạn chế, nhưng hiện nay đã bắt đầu xuất hiện một số mô hình hợp tác hiệu quả giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và cộng đồng nông thôn. Tiêu biểu là lễ ký kết hợp tác đào tạo, chuyển giao công nghệ để phát triển sinh kế giữa Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung, Đại học Nông Lâm Huế và Central Group Việt Nam. Sự kiện này đã đặt nền móng cho việc chuyển giao công nghệ từ các nhà khoa học đến người dân, với sự hỗ trợ của chính quyền và sự đồng hành của doanh nghiệp. Mô hình này đã góp phần rút ngắn khoảng cách từ khâu sản xuất đến thị trường, đồng thời tạo giá trị gia tăng bền vững cho người nông dân.

2.4. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao tính liên kết giữa các chủ thể

Trong bối cảnh xây dựng nông thôn hiện đại, việc thúc đẩy tính liên kết giữa các chủ thể là yêu cầu về mặt kỹ thuật quản trị phát triển, và là điều kiện tiên quyết để bảo đảm hiệu quả, sự bền vững và công bằng trong phân bổ nguồn lực. Dưới đây là một số giải pháp trọng tâm:

Một là, tăng cường vai trò điều phối và kiến tạo của Nhà nước

Nhà nước cần tái xác lập vai trò trung tâm không chỉ trong điều phối nguồn lực mà còn trong việc thiết lập môi trường thể chế thuận lợi để thúc đẩy sự tham gia chủ động của các chủ thể khác. Trước hết, cần ưu tiên xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình liên kết công - tư, trong đó xác định rõ ràng trách nhiệm, nghĩa vụ và cơ chế phân chia lợi ích giữa nông dân, doanh nghiệp và Nhà nước. Các khung pháp lý này phải bảo đảm tính minh bạch, tính khả thi và có yếu tố cưỡng chế nhất định để gia tăng tính cam kết và trách nhiệm giữa các bên trong chuỗi giá trị.

Bên cạnh đó, cần thực hiện cơ chế phân quyền sâu rộng cho chính quyền địa phương, đồng thời tăng cường năng lực thể chế và tổ chức cho cấp cơ sở. Điều này đặc biệt có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới theo hướng “địa phương hóa” các mục tiêu phát triển phù hợp với điều kiện từng vùng, miền. Bên cạnh đó, việc khuyến khích các mô hình chính sách thử nghiệm, chẳng hạn như hợp tác công - tư trong cung ứng dịch vụ công sẽ góp phần phát hiện những cách làm hiệu quả, từ đó nhân rộng có chọn lọc ở phạm vi toàn quốc.

Hai là, thúc đẩy phát triển hợp tác xã kiểu mới làm cầu nối liên kết

Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới cần được xem như một chủ thể trung gian chiến lược trong tổ chức sản xuất và liên kết thị trường. Để thực sự đóng vai trò “trục xoay” trong chuỗi liên kết, các hợp tác xã cần được tái cấu trúc theo hướng chuyên nghiệp hóa, vận hành dựa trên nguyên tắc thị trường nhưng vẫn gìn giữ nguyên tắc tự chủ, tự quản và bảo vệ lợi ích tập thể. Điều này đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách hỗ trợ đồng bộ, không chỉ dừng lại ở khía cạnh kỹ thuật mà còn liên quan đến tiếp cận vốn, đào tạo nhân lực và cải thiện hệ thống quản trị nội bộ.

Bên cạnh đó, cần thúc đẩy việc kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tín dụng nhằm mở rộng cơ hội đầu tư, tiếp cận thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc hình thành các cụm liên kết sản xuất quy mô lớn dựa trên nền tảng hợp tác xã sẽ góp phần chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hóa hiện đại, có khả năng thích ứng với yêu cầu hội nhập.

Ba là, phát triển cơ chế liên kết bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp

Một trong những điểm yếu lớn nhất trong hệ thống liên kết hiện nay là tính thiếu ổn định và

để đỡ vỡ của quan hệ hợp tác giữa nông dân và doanh nghiệp. Để khắc phục điều này, cần xây dựng một cơ chế bảo hiểm rủi ro và bảo lãnh hợp đồng có tính pháp lý cao. Mô hình bảo hiểm nông nghiệp, nếu được áp dụng rộng rãi và có sự chia sẻ rủi ro từ phía Nhà nước và doanh nghiệp, sẽ giúp gia tăng niềm tin và cam kết giữa các bên trong chuỗi cung ứng.

Đồng thời, cần có các chính sách ưu đãi thực chất nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn. Các hình thức ưu đãi nên bao gồm tiếp cận tín dụng lãi suất thấp, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian mới đi vào hoạt động, hỗ trợ tiếp cận đất đai và phát triển hạ tầng vùng nguyên liệu. Xây dựng cơ chế giám sát, phản biện và giải quyết tranh chấp hiệu quả để bảo đảm quyền lợi hài hòa giữa các bên liên quan.

Bốn là, tăng cường vai trò của tổ chức xã hội và viện, trường đại học

Trong bối cảnh hiện nay, các tổ chức xã hội và cơ sở nghiên cứu - đào tạo cần được công nhận như một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái liên kết nông thôn. Trước hết, cần xây dựng các mạng lưới chuyển giao tri thức gắn với địa phương - tức là gắn kết trực tiếp giữa giảng viên, nhà nghiên cứu với người dân và cán bộ cơ sở. Hình thức này nhằm rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu và thực tiễn, đồng thời giúp điều chỉnh nội dung đào tạo và nghiên cứu theo hướng ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu phát triển nông thôn.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo tại chỗ cho nông dân, cán bộ hợp tác xã, doanh nghiệp nông thôn, trong đó kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Làm vườn... cũng cần chuyển từ vai trò “tuyên truyền viên” sang

vai trò giám sát chính sách, phản biện xã hội và là cầu nối trung gian giữa người dân với các chủ thể khác trong chuỗi liên kết. Việc nâng cao tính đại diện và năng lực tổ chức của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp sẽ làm sâu sắc thêm tính dân chủ và bền vững trong các tiến trình phát triển nông thôn.

3. Kết luận

Xây dựng nông thôn hiện đại là mục tiêu chiến lược trong tiến trình phát triển đất nước và là đòi hỏi cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn, thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại và hội nhập quốc tế. Trong quá trình này, sự liên kết giữa các chủ thể (gồm Nhà nước, nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội và cơ sở nghiên cứu - đào tạo) giữ vai trò trung tâm trong việc bảo đảm sự vận hành hiệu quả của hệ thống phát triển nông thôn. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém, cần tái cấu trúc cơ chế phối hợp giữa các chủ thể theo hướng dân chủ, minh bạch và linh hoạt. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tính liên kết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để xây dựng nông thôn Việt Nam phát triển hài hòa, bền vững và đậm đà bản sắc trong kỷ nguyên phát triển mới □

Ngày nhận bài: 20-5-2025; Ngày bình duyệt: 05-7-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.

Email tác giả: nguyentuyetnd@yahoo.com.vn

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.124.

(2) Năm 2024, cả nước có trên 14.300 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, *Tạp chí Con số & sự kiện*, <https://consosukien.vn>, ngày 25-12-2024.